

Số: 1293/QĐ-UBND

Vĩnh Trách, ngày 01 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế quản lý, vận hành, cung cấp thông tin và duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử thành phần, các Trang mạng xã hội xã Vĩnh Trách

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH TRẠCH

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Công nghệ thông tin được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã tại Tờ trình số 09/TTr-VP ngày 28 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý, vận hành, cung cấp thông tin và duy trì hoạt động Cổng Thông tin điện tử thành phần, các trang mạng xã hội xã Vĩnh Trách.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Trưởng Phòng Kinh tế, các tổ chức chính trị - Xã hội và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công an tỉnh An Giang;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT. ĐU, TT. HĐND xã;
- CT, Các PCT. UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Cổng thông tin xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Lập

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĨNH TRẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành, cung cấp thông tin và duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử thành phần, các trang mạng xã hội xã Vĩnh Trạch
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Vĩnh Trạch)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức, quản lý, cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, các trang mạng xã hội trên địa bàn xã Vĩnh Trạch (sau đây gọi tắt là *Cổng thông tin điện tử và các trang mạng xã hội*).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các phòng, ban, ngành cấp xã trên địa bàn xã Vĩnh Trạch.
2. Các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng theo quy định pháp luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cổng thông tin điện tử là điểm truy cập duy nhất của cơ quan trên môi trường mạng, liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng mà qua đó người dùng có thể khai thác, sử dụng và cá nhân hóa việc hiển thị thông tin.

2. Dịch vụ hành chính công là những dịch vụ liên quan đến hoạt động thực thi pháp luật, không nhằm mục tiêu lợi nhuận, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân dưới hình thức các loại giấy tờ có giá trị pháp lý trong các lĩnh vực mà cơ quan nhà nước đó quản lý.

3. Dịch vụ công trực tuyến là dịch vụ hành chính công và các dịch vụ khác của cơ quan nhà nước được cung cấp cho các tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng.

4. Các trang mạng xã hội là trang cung cấp, tích hợp các thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng mà qua đó người dùng có thể khai thác, sử dụng và cá nhân hóa việc hiển thị thông tin.

5. Cơ quan chủ quản Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử là các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã Vĩnh Trạch quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quy chế này (sau đây gọi tắt là cơ quan chủ quản).

Chương II

CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG

Điều 4. Cung cấp thông tin trên môi trường mạng

1. Danh mục Thông tin công bố, công khai của các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã Vĩnh Trạch, ban hành kèm theo Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

2. Thông tin của Ủy ban nhân dân xã; Phòng, ban, ngành cấp xã cung cấp trên môi trường mạng phải được cập nhật kịp thời sau khi có sự thay đổi.

Điều 5. Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước

1. Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch là kênh cung cấp thông tin chính thống, tập trung của Phòng, ban, ngành trên địa bàn xã. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã nếu có Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử thì phải là thành phần của Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã.

2. Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã làm đầu mối kết nối thông tin chỉ đạo điều hành của xã trên môi trường mạng; hướng dẫn nghiệp vụ, tích hợp thông tin với Cổng thông tin điện tử của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã.

3. Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã kết nối, tích hợp với Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số.

4. Tên miền truy cập Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” và sử dụng công nghệ địa chỉ Internet IPv6, tuân thủ theo quy tắc sau đây: Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng tên miền cấp 4 có dạng: tenxa.angiang.gov.vn, trong đó tenxa là tên đầy đủ của xã thuộc tỉnh, bằng tiếng Việt không dấu.

5. Trách nhiệm bổ sung, thay đổi tên miền truy cập theo quy định tại khoản 4 Điều này thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

6. Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp các dữ liệu đặc tả cho Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã để hỗ trợ tìm kiếm, trao đổi và chia sẻ thông tin, bảo đảm khả năng liên kết, tích hợp với Cổng thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức có liên quan, đồng thời bảo đảm an toàn thông tin mạng theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Các chức năng hỗ trợ cơ bản của Cổng thông tin điện tử

1. Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã hỗ trợ tìm kiếm, liên kết và lưu trữ thông tin.

a) Chức năng tra cứu, tìm kiếm thông tin cho phép tìm kiếm được đầy đủ và chính xác nội dung thông tin, tin, bài cần tìm hiện có theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.

b) Cung cấp đầy đủ, chính xác các đường liên kết đến Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước khác có liên quan.

c) Cung cấp chức năng in ấn và lưu trữ cho mỗi tin, bài.

2. Cung cấp thông tin bằng tiếng nước ngoài.

a) Bảo đảm cung cấp các thông tin bằng tiếng Anh gồm: Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đó và của từng đơn vị trực thuộc; thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền, bao gồm họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử chính thức.

b) Ủy ban nhân dân xã đăng tải các mục thông tin khác bằng tiếng Anh và các ngôn ngữ khác.

c) Các mục thông tin quy định tại điểm a, điểm b của khoản 2 Điều này phải được cập nhật kịp thời khi có thay đổi.

3. Căn cứ vào điều kiện cụ thể, các cơ quan nhà nước triển khai các chức năng cơ bản tại khoản 1, khoản 2 Điều này trên các kênh cung cấp khác.

Điều 7. Tương tác với tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng

1. Ủy ban nhân dân xã ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để cung cấp chức năng tương tác với tổ chức, cá nhân trên cổng thông tin điện tử, bao gồm:

a) Chức năng hỏi đáp và tiếp nhận thông tin phản hồi trực tuyến.

b) Hỗ trợ tính năng mạng xã hội.

c) Cho phép tham gia trong hoạt động xây dựng pháp luật, thực thi chính sách, pháp luật của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

d) Cho phép đánh giá hoạt động cung cấp thông tin của Ủy ban nhân dân xã trên môi trường mạng, bao gồm đánh giá về giao diện, nội dung, chất lượng, sự hỗ trợ của cơ quan nhà nước.

đ) Công khai toàn bộ các thông tin tương tác với tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

e) Căn cứ vào điều kiện cụ thể, Ủy ban nhân dân xã có thể triển khai chức năng tương tác với tổ chức, cá nhân tại khoản 1 Điều này qua các kênh cung cấp thông tin khác trên môi trường mạng.

Điều 8. Kết nối, chia sẻ thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng

1. Trường hợp Ủy ban nhân dân xã triển khai nhiều kênh cung cấp

thông tin trên môi trường mạng, các kênh này phải được kết nối, tích hợp để bảo đảm cung cấp thông tin đồng bộ với thông tin trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

2. Các thông tin trên Cổng thông tin điện tử được lưu trữ dưới dạng máy có thể đọc được và chia sẻ dưới dạng dịch vụ web, giao diện lập trình ứng dụng hoặc các hình thức phổ biến khác để bảo đảm khả năng sẵn sàng kết nối, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước.

3. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các Phòng, ban, ngành cấp xã; Ủy ban nhân dân xã thực hiện theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

Điều 9. Quản lý, giám sát cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng

Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát và đánh giá việc cung cấp thông tin của các cơ quan, đơn vị trực thuộc trên môi trường mạng (Thông qua Sở Khoa học và công nghệ làm đại diện) để bảo đảm khả năng thuận tiện và bảo đảm chất lượng của việc cung cấp thông tin.

Chương III

CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Điều 10. Thông tin về dịch vụ công trực tuyến

1. *Cổng thông tin điện tử thành phần* có mục “*dịch vụ công trực tuyến*” thông báo danh mục các dịch vụ hành chính công và các dịch vụ công trực tuyến đang thực hiện và nêu rõ mức độ của dịch vụ. Các dịch vụ được tổ chức, phân loại theo ngành, lĩnh vực.

2. Cung cấp chức năng hướng dẫn sử dụng, theo dõi tần suất sử dụng, quá trình xử lý,...

3. Các dịch vụ công trực tuyến từ mức độ 3 trở lên, có mục lựa chọn nhận kết quả giải quyết bằng dịch vụ bưu chính.

Điều 11. Trách nhiệm cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Cổng thông tin điện tử thành phần tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của xã.

Chương IV

BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CHO CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Mục 1. BẢO ĐẢM NHÂN LỰC

Điều 12. Ban biên tập cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội

1. Quyết định thành phần Ban Biên tập

Ban Biên tập *Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội* do Chủ tịch UBND xã quyết định thành lập, là bộ phận giúp việc cho Chủ tịch UBND xã trong việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin và phối hợp xử lý dịch vụ công để đảm bảo hoạt động của *Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội*.

2. Cơ cấu tổ chức Ban Biên tập

- Ban Biên tập cổng thông tin điện tử gồm có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên. Lãnh đạo Ban Biên tập làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Chế độ làm việc của các thành viên do Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định.

- Trưởng Ban biên tập: Lãnh đạo UBND xã

- Phó Trưởng Ban biên tập Thường trực: Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND xã hoặc Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Phó Trưởng Ban Biên tập: Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội hoặc Lãnh đạo Trung tâm dịch vụ tổng hợp.

- Các thành viên bao gồm: Lãnh đạo các Phòng, ban, chuyên viên các đơn vị.

Điều 13. Nhân lực quản trị kỹ thuật và xử lý dịch vụ công trực tuyến

Bổ trí đủ nhân lực chuyên môn để quản trị *Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội* (sau đây gọi tắt là *cán bộ quản trị*) và phân công, bố trí đủ nhân lực phụ trách xử lý, giải quyết các dịch vụ công trực tuyến thuộc trách nhiệm của cơ quan mình theo đúng thời hạn quy định.

Điều 14. Đào tạo nguồn nhân lực

Cán bộ Ban Biên tập và cán bộ, viên chức quản trị hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực đảm nhiệm để bảo đảm phục vụ cho hoạt động của *Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội*.

Mục 2. BẢO ĐẢM KINH PHÍ

Điều 15. Kinh phí duy trì hoạt động và nâng cấp *Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội*

Kinh phí duy trì hoạt động và phát triển *Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội* được bảo đảm từ ngân sách Nhà nước:

a) Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND, các đơn vị liên quan tổng hợp dự toán trên cơ sở nhu cầu thực tế của các đơn vị, gửi Phòng Kinh tế cấp kinh phí duy trì hoạt động của *Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội* của xã được cân đối từ nguồn ngân sách xã.

b) Kinh phí chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phục vụ *Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội của xã* được dự toán bố trí hàng năm trong dự toán ngân sách giao Phòng Văn hóa - Xã hội.

c) Kinh phí nâng cấp và chi thù lao hoạt động các *Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội* được dự toán chi ngân sách sự nghiệp hàng năm giao Phòng Văn hóa - Xã hội.

d) Phòng Kinh tế có trách nhiệm cân đối ngân sách của xã để bảo đảm kinh phí hoạt động, duy trì *Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội* của xã; kinh phí nâng cấp *Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội*.

Điều 16. Mức chi tạo lập thông tin và chi trả nhuận bút

1. Chế độ thù lao, nhuận bút cho việc cung cấp thông tin trên *Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội* được hưởng theo quy định hiện hành.

2. Mức chi cho việc tạo lập, chuyển đổi và số hóa thông tin cho *Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội* thực hiện theo các quy định và hướng dẫn hiện hành về mức chi tạo lập thông tin điện tử.

3. Căn cứ khả năng kinh phí của hoạt động *Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội*, Trưởng ban biên tập quyết định mức chi cụ thể cho việc tạo lập thông tin và chi trả nhuận bút, thù lao phù hợp với các quy định hiện hành.

Mục 3. BẢO ĐẢM VẬN HÀNH VÀ DUY TRÌ

Điều 17. Bảo trì, bảo dưỡng, duy trì hoạt động, nâng cấp, chỉnh sửa *Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội*

1 *Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội* phải được thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng, chỉnh sửa, giám sát hoạt động để bảo đảm hoạt động liên tục 24 giờ trong tất cả các ngày.

2. Hàng năm, *Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội* phải được rà soát, đề xuất phương án nâng cấp, chỉnh sửa cho phù hợp với nhu cầu thực tế.

Điều 18. Bảo đảm đường truyền, máy móc, trang thiết bị phục vụ việc thu thập, xử lý thông tin

Phòng Văn hóa - Xã hội xây dựng phương án đầu tư xây dựng hạ tầng để bảo đảm cho hoạt động của *Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội* theo nguyên tắc tiết kiệm chi phí và bảo đảm hiệu quả; đề xuất, trình UBND xã trang bị đầy đủ trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc an toàn thông tin, thu thập, biên tập, xử lý và cập nhật thông tin cho *Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội*.

Điều 19. Đảm bảo vận hành

1. Phòng Văn hóa - Xã hội có nhiệm vụ:

a) Thực hiện vận hành, quản trị, đảm bảo các điều kiện cho việc đăng tải, lưu trữ thông tin, dịch vụ công trực tuyến trên *Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội của xã* được thông suốt, hiệu quả, chất lượng.

b) Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong cung cấp, quản lý, lưu trữ thông tin trên *Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội*.

c) Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp kỹ thuật, công nghệ phù hợp cho việc vận hành *Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội*. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức lập kế hoạch nâng cấp *Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội*, mạng máy tính cơ quan đảm bảo hoạt động thông suốt, hiệu quả.

2. Bố trí cán bộ quản lý, phân công cụ thể cán bộ quản trị, biên tập, cập nhật thông tin, dịch vụ công trực tuyến và vận hành dịch vụ công trực tuyến tại đơn vị.

Chương V

NGUYÊN TẮC, QUY TRÌNH CUNG CẤP, TIẾP NHẬN VÀ LƯU TRỮ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Điều 20. Nguyên tắc, quy trình cung cấp, tiếp nhận thông tin trên Cổng thông tin điện tử.

1. Ban Biên tập *Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội* có trách nhiệm biên tập, xử lý, kiểm duyệt thông tin, cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực quản lý và hoạt động chuyên ngành của cơ quan, đơn vị mình lên *Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội* theo đúng Quy chế này và chịu trách nhiệm về nội dung các thông tin được duyệt đăng tải lên *Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội*.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khi cung cấp thông tin, chịu sự kiểm duyệt của Ban Biên tập *Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội* và chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung cung cấp cho Ban Biên tập.

Điều 21. Lưu trữ thông tin trên Cổng Thông tin điện tử

1. Lưu trữ thông tin: *Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội* có trách nhiệm bảo đảm việc lưu trữ thông tin trên *Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội*, lưu trữ thông tin đã duyệt của *Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội* theo quy định của Nhà nước về Lưu trữ.

2. Các thông tin, bài viết về chính sách, chủ trương của Trung ương, địa phương; khi chính sách, chủ trương đó đã bị bãi bỏ hoặc chủ trương, văn bản cấp dưới không còn phù hợp với chủ trương, văn bản cấp trên, nhưng vẫn còn thời gian lưu trữ thông tin trên *Cổng thông tin điện tử, các trang*

mạng xã hội, Ban Biên tập *Cổng thông tin điện tử*, các trang mạng xã hội có trách nhiệm gỡ bỏ thông tin, bài viết đó.

Chương VI

CHẾ ĐỘ HỘI HỌP

Điều 22. Chế độ hội họp

- Trưởng Ban biên tập triệu tập phiên họp thường kỳ của Ban biên tập. Định kỳ 3 tháng Ban biên tập họp ít nhất 1 lần. Trong trường hợp cần thiết Trưởng Ban biên tập triệu tập các thành viên họp đột xuất.

- Trong trường hợp Trưởng Ban biên tập đi vắng, thì Phó Trưởng Ban biên tập sẽ chủ trì cuộc họp thay Trưởng ban biên tập và sau đó báo cáo kết quả cuộc họp với Trưởng Ban biên tập.

- Các thành viên Ban biên tập: Chấp hành theo sự phân công của Ban biên tập hoặc Trưởng Ban biên tập, tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban biên tập, phát huy tốt vai trò của mình khi thực hiện nhiệm vụ được Ban biên tập phân công.

Chương VII

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 23.

1. Các tổ chức và cá nhân nếu thực hiện tốt quy chế này và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định chung của Nhà nước.

2. Các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm các quy định tại quy chế này, không hoàn thành nhiệm vụ được giao, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà xem xét xử lý kỷ luật theo quy định.

CHƯƠNG VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Chế độ báo cáo và kiểm tra

1. Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; các báo cáo, đánh giá về hoạt động *Cổng thông tin điện tử*, các trang mạng xã hội được đăng tải trên *Cổng thông tin điện tử*, các trang mạng xã hội của xã.

2. Các phòng, ban, ngành xã gửi báo cáo hoạt động *Cổng thông tin điện tử*, các trang mạng xã hội về Phòng Văn hóa - Xã hội, theo định kỳ hàng quý, năm (trước ngày ngày 20 tháng 11 hàng năm) và đột xuất khi có

yêu cầu của cấp có thẩm quyền. Tổng hợp báo cáo UBND xã, báo cáo năm trước ngày 01 tháng 12 hàng năm.

Điều 25. Trách nhiệm của Phòng Văn hóa - Xã hội

1. Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy chế này; giúp Chủ tịch UBND xã quản lý, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về hoạt động của *Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội* xã. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện đưa thông tin, cập nhật dịch vụ công trực tuyến lên *Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội* xã theo đúng quy định.

2. Tổ chức thực hiện và giám sát các đơn vị thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong việc xây dựng, duy trì hoạt động và nâng cấp *Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội* theo quy định.

3. Làm đầu mối liên hệ hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp, quản lý, lưu trữ thông tin trên *Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội*.

4. Theo dõi nội dung, hình thức website của xã hàng ngày; cung cấp kịp thời nội dung thông tin hàng tuần cho Ban biên tập; Báo cáo và đề xuất với Ban biên tập kịp thời biện pháp xử lý sự cố (nếu có).

Điều 26. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc hoặc kiến nghị bổ sung, các đơn vị kịp thời báo cáo về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp trình UBND xã xem xét quyết định./.